

# Một số giải pháp góp phần cho nông nghiệp Việt Nam phát triển bền vững

Lương Xuân Thành

Khoa Cơ bản, Trường Cao đẳng CNTT Hữu nghị Việt - Hàn

Phát triển bền vững nông nghiệp nhằm tạo dựng một ngành nông nghiệp có cơ cấu kinh tế hợp lý, qua đó phát huy mọi tiềm năng sản xuất, tăng năng suất lao động, giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập và cải thiện mức sống cho người nông dân, thực hiện công bằng xã hội và bảo vệ môi trường... Do đó, phát triển bền vững nông nghiệp là rất cần thiết. Bài báo hệ thống hóa những nội dung phát triển bền vững nông nghiệp, nhân tố ảnh hưởng đến phát triển bền vững nông nghiệp và đưa ra giải pháp góp phần cho nông nghiệp Việt Nam phát triển bền vững.

## 1. Đặt vấn đề

Nông nghiệp là ngành sản xuất vật chất cơ bản của xã hội, cung cấp nhiều loại sản phẩm thiết yếu cho đời sống xã hội, là thị trường rộng lớn của nền kinh tế, cung cấp nguồn nhân lực và tạo nên tích lũy ban đầu cho sự nghiệp phát triển của đất nước. Việt Nam là một nước nông nghiệp với điểm xuất phát thấp, dân số sống ở nông thôn và lao động xã hội làm việc trong lĩnh vực nông nghiệp còn cao, năng suất khai thác ruộng đất còn thấp, quá trình sản xuất làm ảnh hưởng đến môi trường... Để giải quyết những vấn đề này thì thực hiện phát triển bền vững nông nghiệp có ý nghĩa vô cùng quan trọng với nước ta.

## 2. Nội dung của phát triển bền vững nông nghiệp

### a. Phát triển về kinh tế

Phát triển về kinh tế là sự tăng trưởng quy mô của nền sản xuất nông nghiệp, sử dụng hiệu quả các nguồn lực góp phần nâng cao kết quả và hiệu quả kinh tế trong sản xuất nông nghiệp để đáp ứng nhu cầu xã hội về sản phẩm nông nghiệp.

### b. Phát triển về xã hội

Phát triển về xã hội là tạo việc làm, tăng thu nhập cho người lao động, góp phần xóa đói giảm nghèo và đảm bảo công bằng xã hội.

Phát triển về xã hội góp phần đảm bảo chế độ dinh dưỡng và chất lượng chăm sóc sức khỏe nhân dân ngày càng được nâng cao; mọi người đều có cơ hội học hành và có việc làm; giảm tình trạng đói nghèo và hạn chế khoảng cách giàu nghèo giữa các tầng lớp và các nhóm xã hội; giảm các tệ nạn xã hội; nâng cao mức độ công bằng về quyền lợi và nghĩa vụ giữa các thành viên và các thế hệ trong một xã hội; duy trì và phát huy được tính đa dạng và bản sắc văn hóa dân

tộc, không ngừng nâng cao trình độ văn minh về đời sống vật chất tinh thần của nông dân.

### c. Phát triển về môi trường

Phát triển về môi trường là khai thác hợp lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên; phòng ngừa ngăn chặn, xử lý và kiểm soát có hiệu quả ô nhiễm môi trường.

Phát triển về môi trường góp phần đảm bảo việc khai thác hợp lý, sử dụng tiết kiệm và hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, phòng ngừa, ngăn chặn, xử lý và kiểm soát có hiệu quả ô nhiễm môi trường, đảm bảo sự bền vững về tài nguyên và môi trường trong nông nghiệp để thỏa mãn nhu cầu của hiện tại mà còn cho nhu cầu của nhiều thế hệ tương lai.

## 3. Nhân tố ảnh hưởng đến việc phát triển bền vững nông nghiệp

### a. Điều kiện tự nhiên

Điều kiện tự nhiên có ảnh hưởng lớn đến phát triển bền vững nông nghiệp. Điều kiện tự nhiên như: vị trí địa lý, khí hậu, thời tiết, địa hình...

Vị trí địa lý thường tạo ra lợi thế trong hoạt động thương mại, giảm chi phí vận chuyển. Khí hậu với nhiệt độ, lượng mưa, ánh sáng, độ ẩm, chế độ gió và tất cả những bất thường của thời tiết như lũ lụt, gió bão... có ảnh hưởng lớn đến việc xác định cơ cấu cây trồng vật nuôi, cơ cấu mùa vụ, khả năng xen canh, tăng hiệu quả sản xuất nông nghiệp. Nước có ảnh hưởng rất lớn đến năng suất, chất lượng cây trồng, vật nuôi và hiệu quả sản xuất nông nghiệp. Địa hình ảnh hưởng đến việc vận chuyển sản phẩm, trao đổi hàng hóa. Sự ảnh hưởng của địa hình và khí hậu dẫn đến sự phân bố lượng nước không đồng đều và thay đổi theo mùa. Trong nông nghiệp, ruộng đất là tư liệu chủ yếu

không thể thay thế được. Rượu đất bị giới hạn về mặt diện tích, chính vì thế trong quá trình sử dụng con người phải biết quý trọng rượu đất, sử dụng tiết kiệm, hạn chế việc chuyển đất nông nghiệp sang đất xây dựng cơ bản, tìm mọi biện pháp cải tạo và bồi dưỡng rượu đất ngày càng màu mỡ hơn, sản xuất ra nhiều đơn vị sản phẩm trên mỗi đơn vị diện tích với chi phí thấp nhất trên đơn vị sản phẩm.

**b. Điều kiện xã hội**

- Chính sách quản lý: Các chính sách về phát triển nông nghiệp có ảnh hưởng to lớn đến sự phát triển bền vững, bao gồm: chính sách đất đai và thuế sử dụng đất; chính sách tín dụng và lãi suất tín dụng; chính sách khuyến nông; các chính sách về khoa học công nghệ; chính sách hỗ trợ lao động ... góp phần thúc đẩy sản xuất nông nghiệp phát triển.

- Truyền thống văn hóa: Xã hội nào có hàm lượng văn hóa trong các lĩnh vực của đời sống con người ngày càng cao bao nhiêu thì khả năng phát triển kinh tế - xã hội càng bền vững bấy nhiêu. Mặt khác văn hóa sử dụng sức mạnh của các giá trị truyền thống, của đạo lý dân tộc để hạn chế xu hướng sùng bái lợi ích vật chất, sùng bái tiền tệ, nghĩa là hạn chế xu hướng hàng hóa và đồng tiền "xuất hiện với tính cách là lượng có khả năng xuyên tạc bản chất con người cũng như những mối liên hệ khác" dẫn tới suy thoái xã hội.

**c. Điều kiện kinh tế**

- Nguồn nhân lực: Trong các nhân tố nguồn nhân lực là quan trọng nhất, có tính chất quyết định đối với phát triển bền vững nông nghiệp. Dù có điều kiện tự nhiên tốt, máy móc kỹ thuật hiện đại nhưng không có những con người có trình độ, có đủ khả năng khai thác các nguồn lực đó thì khó có khả năng có thể đạt được sự phát triển như mong muốn. Để đổi mới điều kiện tự nhiên không thuận lợi, để biến thay đổi thường của thời tiết, dịch bệnh... và để phát huy điều kiện thuận lợi do điều kiện tự nhiên mang lại, vận dụng vận dụng máy móc thiết bị, khoa học kỹ thuật góp phần tăng năng suất lao động, và bảo vệ môi trường phục vụ cho phát triển bền vững nông nghiệp thì cần phải có nguồn nhân lực có sức khỏe trí tuệ, tay nghề cao, có động lực và nhiệt tình, được tổ chức chặt chẽ. Đây là nhân tố cơ bản của phát triển bền vững nông nghiệp.

- Vốn đầu tư: Vốn đầu tư được coi là yếu tố quan trọng của quá trình sản xuất nông nghiệp. Vốn sản xuất vừa là yếu tố đầu vào, vừa là sản phẩm đầu ra của quá trình sản xuất. Vốn đầu tư không chỉ là cơ sở để tạo ra vốn sản xuất, tăng năng lực sản xuất nông nghiệp, mà còn là điều kiện để nâng cao trình độ khoa học — công nghệ, góp phần đáng kể vào việc đầu tư theo chiều sâu, hiện đại hóa quá trình sản xuất nông nghiệp. Việc tăng vốn đầu tư cũng góp phần vào việc giải quyết công ăn, việc làm cho người lao động khi

mở rộng quy mô sản xuất, tăng thu nhập cho người lao động.

- Khoa học và công nghệ: Tiến bộ của khoa học và công nghệ là điều kiện tốt cho việc sản xuất giống cây trồng, vật nuôi cho năng suất cao, phù hợp với từng điều kiện thời tiết, sản xuất thuốc phòng chống dịch bệnh, sản xuất nông cụ, máy móc phục vụ sản xuất nông nghiệp, phát triển kỹ thuật bảo quản sản phẩm nông nghiệp... góp phần phát triển bền vững nông nghiệp.

**4. Một số giải pháp góp phần cho nông nghiệp Việt Nam phát triển bền vững**

*a. Giải pháp về phát triển kinh tế*

- Tiến hành quy hoạch và lập kế hoạch sử dụng đất: Để khai thác tốt quỹ đất chưa sử dụng hiện nay, cũng như nâng cao hiệu quả sử dụng tổng quỹ đất nông nghiệp hiện tại giải pháp cơ bản là tiến hành quy hoạch lại các mục đích sử dụng đất, xác định lại kế hoạch sử dụng đất. Tổng kiểm kê đánh giá lại hiện trạng sử dụng đất đai nhằm có biện pháp thu hồi đất bỏ hoang, không sử dụng bổ sung cho quỹ đất phục vụ sản xuất nông nghiệp.

- Đẩy mạnh chương trình "đón điền, đổi thửa" để sử dụng hiệu quả nguồn lực đất đai: Nhanh chóng điều tra xác định độ manh mún của ruộng đất để có kế hoạch tổ chức cho nông dân tiếp tục đón điền đổi thửa theo nguyên tắc trao đổi tự nguyện giữa nông dân với nhau.

- Tăng cường các nguồn vốn cho nông nghiệp: Khuyến khích các thành phần kinh tế trong và ngoài nước đầu tư vào lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, xây dựng cơ sở hạ tầng nông nghiệp - nông thôn, đầu tư xây dựng, đổi mới thiết bị, công nghệ các cơ sở chế biến nông sản. Tranh thủ mọi nguồn vốn đầu tư từ nguồn trái phiếu Chính phủ, vốn của các bộ, ngành trung ương, vốn từ các chương trình hợp tác quốc tế, vốn ODA, FDI, NGO... Đặc biệt chú ý đến các giải pháp phát huy nội lực, tránh tu tưng bao cấp, trông chờ, ỷ lại vào các nguồn lực hỗ trợ từ bên ngoài. Quản lý chặt chẽ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư cho nông nghiệp - nông thôn.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực: Cán bộ kỹ thuật cơ sở gồm: Cán bộ khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư và khuyến công. Đây là lực lượng cần bộ làm nhiệm vụ chuyển giao các tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ vào sản xuất. Ngoài nhiệm vụ hướng dẫn kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi, ngành nghề, cán bộ kỹ thuật cơ sở còn làm nhiệm vụ giới thiệu thị trường, tiếp thị thị trường... để giúp cho hộ sản xuất xoá bỏ tập quán lạc hậu, tự cung, tự cấp sang nền sản xuất hàng hoá.

Tập trung đào tạo phát triển nguồn nhân lực, nâng cao dân trí nông thôn phục vụ nhiệm vụ công nghiệp

hoá, hiện đại hoá nông nghiệp - nông thôn và đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hoá.

- Nghiên cứu và ứng dụng khoa học và công nghệ vào trong sản xuất nông nghiệp: Việc ứng dụng kỹ thuật vào sản xuất được áp dụng rộng rãi, góp phần quan trọng nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả sản xuất. Tăng cường đầu tư khoa học và công nghệ trong nông nghiệp, nhất là công nghệ sinh học và từng bước ứng dụng công nghệ thông tin. Chú trọng sử dụng giống cây con có năng suất, chất lượng và giá trị cao. Đưa nhanh công nghệ mới tiên tiến vào sản xuất, thu hoạch, bảo quản, chế biến, vận chuyển và tiêu thụ sản phẩm.

#### *b. Giải pháp về phát triển xã hội*

- Thực hiện có hiệu quả công tác giảm nghèo: Trước mắt giảm nhanh tỷ lệ hộ nghèo, ngoài việc thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp cần tập trung chính sách, nguồn lực cụ thể vào 10 nguyên nhân nghèo như: thiếu vốn, thiếu đất sản xuất, thiếu phương tiện, thiếu lao động, đồng người ăn theo, thiếu việc làm, thiếu nghề, ốm đau, tàn tật, già cả và các nguyên nhân khác.

Cần tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, vận động thực hiện giảm nghèo. Nâng cao nhận thức, thúc đẩy, khuyến khích ý chí quyết tâm vượt nghèo của mỗi người dân, tiếp tục nghiên cứu tạo thêm các chính sách khuyến khích các hộ thoát nghèo, vươn lên làm giàu nhất là ở những thôn nghèo, từng hộ nghèo, người nghèo.

- Nâng cao chất lượng phục vụ trong lĩnh vực y tế: Tiếp tục củng cố xây dựng mạng lưới y tế xã đạt chuẩn Quốc gia, nâng cao mức độ khám và chữa bệnh, phấn đấu giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng trẻ em. Cùng với tinh cơ chính sách hiệu quả hơn để thu hút, ưu tiên tiếp cận cán bộ có trình độ bác sĩ để về làm việc. Tiếp tục thực hiện các biện pháp để giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng ở trẻ em và tỷ lệ chết dưới 5 tuổi. Nâng cao tỷ lệ người nghèo được khám, chữa bệnh hàng năm bằng công tác tuyên truyền, tạo điều kiện thuận lợi để người nghèo tiếp cận dịch vụ y tế.

- Nâng cao chất lượng dạy và học trong lĩnh vực giáo dục: Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động của nhà trường, nhất là công việc giảng dạy, học tập và quản lý giáo dục. Tập trung hoàn chỉnh quy hoạch mạng lưới trường lớp, đẩy nhanh việc thi công xây dựng và nghiệm thu đưa vào các công trình thuộc nguồn vốn kiên cố hóa trường, lớp và nhà công vụ giáo viên đã được phân bổ theo kế hoạch, phấn đấu xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.

#### *c. Giải pháp về phát triển môi trường*

- Xây dựng và triển khai các chính sách khuyến khích phát triển chăn nuôi "sạch", hỗ trợ xây dựng các công trình xử lý chất thải chăn nuôi. Quy hoạch chăn nuôi và đẩy mạnh quản lý nhà nước về môi trường

trong chăn nuôi. Tăng cường hợp tác trong và ngoài nước về nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ nhằm bảo vệ môi trường trong chăn nuôi.

- Giám sát chặt chẽ sử dụng các hoá chất dùng trong nông nghiệp như phân bón, thuốc bảo vệ thực vật. Tổ chức thu gom, xử lý, chôn lấp tập trung chất thải rắn, chất thải nguy hại để hạn chế ảnh hưởng đến môi trường nói chung và nguồn nước xung quanh.

- Tiếp tục hoàn thiện về chính sách đất đai, tài nguyên nước, khoáng sản, môi trường và đưa các quy định pháp luật này vào cuộc sống nhằm quản lý, sử dụng có hiệu quả, tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên, hạn chế tiến tới ngăn chặn tối đa mức độ gia tăng ô nhiễm, suy thoái môi trường, bảo vệ đa dạng sinh học.

- Tuyên truyền, giáo dục, kết hợp với đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm và trình độ khoa học và kỹ thuật của người dân đối với việc bảo vệ, khai thác cũng như phát triển tài nguyên và môi trường; nâng cao chất lượng và hiệu quả các lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên và môi trường, phục vụ có hiệu quả cho sự phát triển bền vững đất nước.

## **5. Kết luận**

Nông nghiệp đóng vai trò quan trọng trong nền kinh tế quốc dân của mỗi quốc gia, nhất là những nước đang phát triển như Việt Nam. Đây là khu vực sản xuất chủ yếu, đảm bảo đời sống và việc làm cho xã hội, là thị trường rộng lớn của nền kinh tế, cung cấp nguồn nhân lực và nguồn tích lũy cho quá trình phát triển đất nước. Vấn đề đặt ra là chúng ta phải tiến hành phát triển bền vững nông nghiệp để đạt được sự đầy đủ về vật chất, sự giàu có về tinh thần và văn hóa, sự bình đẳng của các công dân và sự đồng thuận của xã hội, sự hài hòa giữa con người và tự nhiên. Phát triển bền vững nông nghiệp cần kết hợp chặt chẽ, hợp lý và hài hoà được ba mặt là phát triển kinh tế, phát triển xã hội và bảo vệ môi trường./

## **Tài liệu tham khảo**

- Chương trình nghị sự 21 (2006), Định hướng chiến lược phát triển bền vững ở Việt Nam, Hà Nội
- Đại học Kinh Tế Quốc Dân (2006), Bài Giảng Phát Triển Bền Vững, Hà Nội.
- Nguyễn Điền (1999), Nông Nghiệp Thế Giới, NXB Chính Trị Quốc Gia.
- Trần Ngọc Ngoan (2008), Phát Triển Nông Thôn Bền Vững, NXB Khoa Học Xã Hội.